

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hóa

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1512/QĐ-LĐTĐBXH ngày 31/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-LĐTĐBXH ngày 09/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1157/QĐ-LĐTĐBXH ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1733/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/9/2021 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở Dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hóa;

Xét Tờ trình số 155/TTr-SLĐTBXH ngày 21/9/2021 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa (Chủ đầu tư dự án) về việc gia hạn thời gian thực hiện dự án và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hóa (kèm theo hồ sơ);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hóa theo chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ đầu tư dự án căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật giá để lập, phê duyệt dự toán gói thầu đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với đơn giá tại thời điểm thực hiện để thay thế giá gói thầu được duyệt làm căn cứ đánh giá, lựa chọn nhà thầu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Luật Đấu thầu, khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 và khoản 1, khoản 2 Điều 117 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Trung tâm Thông tin (đăng tải trên cổng TTĐT của Bộ);
- Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Bá Hoan

Phụ lục
PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự án: Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số 1153 /QĐ-LĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Số gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Phần công việc đã thực hiện:	2.055.630.000	Ngân sách Nhà nước					
1	Khảo sát địa hình, đo vẽ hiện trạng	26.376.000						
2	Khảo sát địa chất công trình (giai đoạn thiết kế cơ sở)	204.411.000						
3	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	267.548.000						
4	Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ	32.106.000						
5	Thẩm tra tổng mức đầu tư dự án	16.022.000						
6	Tư vấn lựa chọn nhà thầu gói thầu lập thiết kế bản vẽ thi công	8.318.000						
7	Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Lập thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình	2.200.000						
8	Lập thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình	1.019.354.000						
9	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán xây dựng công trình	146.635.000						

Nội dung này đã được Bộ phê duyệt dự toán chi phí tại Quyết định số 1209/QĐ-LĐTBXH ngày 14/9/2016 và Chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư theo thẩm quyền tại Quyết định số 3442/QĐ-SLĐTBXH ngày 03/11/2016

Nội dung này đã được Bộ phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 504/QĐ-LĐTBXH ngày 09/4/2019

Số gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)				
10	Tư vấn khảo sát địa chất công trình (giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công)	271.600.000	Ngân sách Nhà nước	Nội dung này đã được Bộ phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 1157/QĐ-LĐTBXH ngày 30/9/2020								
11	Tư vấn giám sát khảo sát địa chất công trình	11.060.000										
12	Tư vấn lập kế hoạch bảo vệ môi trường	50.000.000										
II	Phần không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:	1.345.006.000	Ngân sách Nhà nước									
1	Lệ phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi	10.800.000										
2	Lệ phí thẩm định tổng mức đầu tư điều chỉnh	4.740.000										
3	Thẩm duyệt thiết kế bản vẽ thi công về phòng cháy và chữa cháy	4.683.000										
4	Lệ phí thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công	7.437.000										
5	Lệ phí thẩm định Dự toán xây dựng công trình	7.185.000										
6	Quản lý dự án	1.310.161.000										
III	Phần thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:	47.707.999.000	Ngân sách Nhà nước									
1	Tư vấn lựa chọn nhà thầu Xây lắp và nhà thầu Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	116.462.000							Chỉ định thầu rút gọn	Tháng 10/2021	Trọn gói	40 ngày
2	Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu Xây lắp và nhà thầu Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	40.905.000							Chỉ định thầu rút gọn	Tháng 10/2021	Trọn gói	40 ngày
3	Xây lắp	46.219.450.000		Đấu thầu rộng rãi	1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ	Tháng 10/2021	Theo đơn giá cố định	24 tháng				

Số gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
3.1	Nhà ăn, nhà điều dưỡng giai đoạn 1:	30.583.290.000	Ngân sách Nhà nước						
	- Phần xây dựng	24.984.382.000							
	- Phần điện	1.863.876.000							
	- Phần nước	1.540.039.000							
	- Lắp đặt phụ kiện hệ thống điều hòa không khí	538.137.000							
	- Hệ thống phòng cháy chữa cháy	924.669.000							
	- Hệ thống điện nhẹ	605.528.000							
	- Bể phốt, bể tách mỡ	126.659.000							
3.2	Nhà đón tiếp, hành chính, y tế, hội trường:	12.212.497.000							
	- Phần cọc	1.637.038.000							
	- Phần xây dựng	9.101.004.000							
	- Phần điện	772.420.000							
	- Phần nước	145.227.000							
	- Lắp đặt phụ kiện hệ thống điều hòa không khí	88.499.000							
	- Hệ thống phòng cháy chữa cháy	228.765.000							
	- Hệ thống điện nhẹ	176.305.000							
	- Bể phốt	63.239.000							
3.3	Chi phí hạng mục chung:	1.497.853.000							
	- Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công	427.958.000							
	- Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	1.069.895.000							
3.4	Chi phí dự phòng của gói thầu:	1.925.810.000							
	- Dự phòng cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh 4,5%	1.925.810.000							
	- Dự phòng cho yếu tố trượt giá 0,00%	0							

Phu

Số gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4	Giám sát thi công xây dựng và giám sát lắp đặt thiết bị	1.225.484.000	Ngân sách Nhà nước	Đấu thầu rộng rãi	1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ	Tháng 10/2021	Trọn gói	Theo tiến độ thực hiện dự án
5	Thí nghiệm nén tĩnh tải cọc bê tông cốt thép	54.343.000		Chỉ định thầu rút gọn		Tháng 12/2021	Trọn gói	35 ngày
6	Bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng	51.355.000		Chỉ định thầu rút gọn		Tháng 12/2021	Trọn gói	Theo tiến độ thực hiện phần xây dựng của dự án

M

